|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI  **TRƯỜNG THPT BÌNH SƠN** | **ĐỀ THI THỬ KÌ THI TNTHPTQG NĂM HỌC 2020 - 2021**  **MÔN: LỊCH SỬ**    *Thời gian làm bài : 50 Phút; (Đề có 40 câu TN)* | |
|  |
| *(Đề có 7 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... Số báo danh : ................... | | **Mã đề 001** |
|  | | |

**Câu 1**. Trật tự hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi nào?

A. Tổ chức Hiệp ước Vácsava chấm dứt hoạt động.

B. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.

D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thế.

**Câu 2.** Người đã khởi xướng đường lối cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là ai?

A. Lưu Thiếu Kỳ.

B. Đặng Tiểu Bình.

C. Mao Trạch Đông.

D. Tôn Trung Sơn.

**Câu 3.** Các thành viên đầu tiên của Liên minh châu Âu (EU) gồm có:

A. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I–ta–li–a, Hà Lan.

B. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.

C. Pháp, Đức, I–ta–li–a, Bỉ, Hà Lan, Luc–xem–bua.

D. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I–ta–li–a, Bồ Đào Nha

**Câu 4**. Để bù vào thiệt hại trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã

A. tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam.

B. tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam.

C. tước đoạt ruộng đất của nông dân ở Việt Nam.

D. thực hiện chính sách thống trị tàn bạo ở Việt Nam.

**Câu 5**. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào có đủ khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Giai cấp nông dân.

B. Giai cấp tư sản dân tộc.

C. Giai cấp công nhân.

D. Giai cấp tiểu tư sản.

**Câu 6.** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là

A. báo Người cùng khổ.

B. báo Thanh niên.

C. báo Tiếng dân.

D. báo Sự thật.

**Câu 7.**  Năm 1920, công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn đã thành lập Công hội do ai đứng đầu?

A. Nguyễn Ái Quốc.

B. Tôn Đức Thắng.

C. Võ Nguyên Giáp.

D. Trường Chinh.

**Câu 8.** Cho các sự kiện

1. Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

2. Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945.

3. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

4. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Sự kiện nào có tính chất quyết định cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ 1930 đến 1954?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 9**. Luận cương chính trị tháng 10-1930 do đồng chí Trần Phú soạn thảo được thông qua tại

A. Hội nghị thành lập Đảng.

B. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

C. Đại hội lần thứ nhất của Đảng.

D. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

**Câu 10.** Mâu thuẫn cơ bản ở Việt Nam trong thời kì 1936 – 1939 là mâu thuẫn

A. giai cấp. B. dân tộc. C. dân chủ. D. dân sinh.

**Câu 11.** Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần 8 (5-1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Đồng minh.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**Câu 12.** Bốn tỉnh giành chính quyền ử tỉnh lị vào ngày 18-8-1945 là

A. Hà Nội, Bắc Giang, Huế, Sài Gòn.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Huế.

D. Hà Nội, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

**Câu 13.** Ngày 6-1-1946, đã ghi dấu ấn vào lịch sử dân tộc ta, đó là ngày

A. bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

B. bầu cử Quốc hội trong cả nước.

C. Hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành.

D. Quốc hội nước ta họp phiên đầu tiên.

**Câu 14**. Để đẩy lùi nạn đói biện pháp nào là quan trọng nhất?

A. Lập hũ gạo tiết kiệm.

B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

C. Tăng cường sản xuất.

D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

**Câu 15.** Quân ta đã giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ, đó là ý nghĩa của

A. chiến dịch Việt Bắc năm 1947. B. chiến dịch Biên giới năm 1950.

C. chiến dịch Hòa Bình năm 1951. D. chiến dịch Tây Bắc năm 1952.

**Câu 16.** Tình hình chung của cách mạng Việt Nam sau năm 1954 ?

A. Một nửa nước đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.

C. Nhà nước đã hoàn thành nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cả nước đã căn bản hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 17.** Những chiến thắng làm phá sản chiến lược “ chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là

A. Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài, Núi Thành.

B. Ấp Bắc, Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.

C. Ấp Bắc, Bình Giã, Vạn Tường.

D. An Lão, Núi Thành, Vạn Tường.

**Câu 18.** Chiến thắng nào của ta mở đầu cao trào “Tìm Mĩmàđánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

A. Ấp Bắc.

B. Vạn Tường.

C. Bình giã.

D. Đồng Xoài.

**Câu 19.** Trưởng đoàn đại biểu của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Pari năm 1973 là ai ?

A.Nguyễn Thị Bình. B. Nguyễn Duy Trinh.

C.Lê Đức Thọ. D. Trần Văn Lắm.

**Câu 20.** Phong trào Đồng khởi đã đưa cách mạng miền Nam từ

A**.** đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị

B**.** bãi công sang biểu tình

C**.** thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

D**.** đấu tranh chính trị sang đấu tranh ngoại giao.

**Câu 21.** Vị Tổng thống nào của nước Mĩ đã quyết định áp dụng chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở Miền Nam Việt Nam ?

A. Aixenhao.        B. Kennơđi. C. Giônxơn.        D. Níchxơn.

**Câu 22.** Vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được xếp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ?

A. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi là không phù hợp với ý Chúa.

B. Nam Phi chưa giành được độc lập dân tộc

C. Chế độ phân biệt chủng tộc là một hình thái áp bức của chủ nghĩa thực dân.

D. Chế độ phân biệt chủng tộc không được Hiến pháp Nam Phi thừa nhận.

**Câu 23.** Nét đặc sắc của văn hóa Nhật Bản thể hiện rõ nhất là

A. tiếp thu có chọn lọc từ bên ngoài vào.

B. gìn giữ những giá trị bản sắc văn hoá truyền thồng.

C. kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.

D. con người Nhật Bản luôn gần gũi, thân thiện với thiên nhiên

**Câu 24.** Mục tiêu của liên minh châu Âu EU là

A. hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ

B. hợp tác liên minh trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại

C. hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại, an ninh chung

D. hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, quân sự

**Câu 25.** Đâu là mặt hạn chế của xu thế toàn cầu hóa?

A. Cơ cấu kinh tế các nước có sự biến chuyển.

B. Đặt ra yêu cầu cải cách để nâng cao sức cạnh tranh

C. Thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.

D. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 26**. Được ví như “chim Én nhỏ báo hiệu mùa xuân”. Sự kiện nào được ví như vậy?

1. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo luận cương Lê nin.
2. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
3. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái mưu giết toàn quyền Meclanh.

D. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai.

**Câu 27. “** Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”. Nhận định đó của Nguyễn Ái Quốc trong hoàn cảnh nào?

1. Khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác – Lênin .
2. Khi mở lớp huấn luyện cho Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
3. Khi đưa yêu sách đến hội nghị Vécxai không được chấp nhận.

D. Khi trở về nước triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8.

**Câu 28**. Một trong các bài học của phong trào cách mạng 1930-1931 là về

A. công tác mặt trận dân tộc thống nhất.

B. đoàn kết dân tộc.

C. giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng.

D. hình thức đấu tranh phong phú.

**Câu 29.** Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Việt Nam trong thời kì 1936 – 1939 là

A. đang phục hồi và phát triển. B. vẫn lạc hậu, lệ thuộc vào Pháp.

C. bị suy thoái nghiêm trọng. D. bị khủng hoảng trầm trọng.

**Câu 30**. Hãy nêu xuất xứ câu : “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới…”

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Bản Tuyên ngon Độc lập năm 1945 của chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.

D. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng.

**Câu 31**. Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận

A. quyền được hưởng tự do của nhân dân các nước Đông Dương.

B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.

C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 32.** Điểm giống nhau về chính sách đối ngoại của Nga và Mĩ sau chiến tranh lạnh là

A. cả hai nước đều trở thành trụ cột trong trật tự thế giới “hai cực”.

B. đều ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình để mở rộng ảnh hưởng.

C. trở thành đồng minh, là nước lớn trong Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

D. là người bạn lớn của EU, Trung Quốc và ASEAN.

**Câu 33.** ASEAN có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ hiệu ứng “Brexít” ở Châu Âu?

A. Tăng cường đoàn kết nội khối.

B. Đề ra đường lối đối ngoại đúng đắn.

C. Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.

D. Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia trên thế giới.

**Câu 34.** Trong xu thế hòa bình ổn định và hợp tác phát triển, Việt Nam có những thời cơ thuận lợi gì?

A. Ứng dụng các thành tựu Khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

C. Có được thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa.

D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học kĩ thuật.

**Câu 35.** Nội dung nào trong Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

A**.** Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B**.** Hoa Kì rút hết quân đội và quân các nước đồng minh về nước.

C**.** Nhân dân Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do.

D.Hai bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù bình và dân thường bị bắt.

**Câu 36.** Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau : “Trong bất cứ tình hình nào cũng phải tiếp tục con đường ... phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đánh địch trên cả ba mặt trận : quân sự, chính trị, ngoại giao".

A. Chiến tranh cách mạng. B. Cách mạng bạo lực**.**

C. Cách mạng giải phóng dân tộc. D. Đấu tranh thống nhất đất nước.

**Câu 37.** Một trong những điểm khác biệt giữakhởi nghĩa nghĩa Yên Thế (1884-1913) so so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương?

A. Thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

B. Vận dụng linh hoạt lối đánh du kích địa phương.

C. Dựa vào điều kiện tự nhiên để xây dựng căn cứ.

D. Có sự đan xen giữa đánh và hòa hoãn tạm thời với kẻ thù

**Câu 38.** Điểm khác biệt và cũng là nét độc đáo trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911-1917) so với những người đi trước là ở

A. hành trình đi tìm chân lí cứu nước.

B. hướng đi và cách tiếp cận chân lí cứu nước.

C. mục đích ra đi tìm đường cứu nước.

D. thời điểm xuất phát và bản lĩnh cá nhân.

**Câu 39**. Luận điểm nào sau đây **không** thể chứng minh được cho quan điểm: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954) đã bảo vệ và phát huy thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được quốc tế công nhận.

B. Những nền móng đầu tiên của chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng.

C. Chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, vị thế quốc tế được nâng cao.

D. Một nửa đất nước được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hôi.

**Câu 40**. Việt Nam đã vận dụng như thế nào từ chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô vào công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam (từ 1986)?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.

B. Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước.

C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.

D. Thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

**HẾT./.**

**Đáp án**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | C | 21 | C |
| 2 | B | 22 | C |
| 3 | C | 23 | C |
| 4 | B | 24 | C |
| 5 | C | 25 | D |
| 6 | B | 26 | C |
| 7 | B | 27 | C |
| 8 | A | 28 | A |
| 9 | B | 29 | B |
| 10 | B | 30 | A |
| 11 | C | 31 | B |
| 12 | B | 32 | B |
| 13 | B | 33 | A |
| 14 | C | 34 | D |
| 15 | B | 35 | B |
| 16 | A | 36 | B |
| 17 | B | 37 | D |
| 18 | B | 38 | B |
| 19 | A | 39 | D |
| 20 | C | 40 | B |